

Bản án số: 114/2020/HSST
Ngày: 07/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phụng
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 05 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80 /2020/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82 /2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Đào Văn L**, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1997; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm T, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Văn Đ, sinh năm 1970; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; Vợ: Lê Thị M, sinh năm 1999; Con có 01 con sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:- Chị Nguyễn Thị Hà Ph, sinh năm 1998, Địa chỉ: Tổ 15, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt);

- Chị Nguyễn Thị Hồng Tr, sinh năm 1991, Địa chỉ: Tổ 22, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.(Có mặt);

- Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1998, Địa chỉ: Khu 5, xã N, huyện Q, tỉnh Quảng Ninh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt mặt);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1981, Địa chỉ: Tổ 19, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt mặt);

- Chị Nguyễn Thị T sinh năm 1990(Có đơn xin xét xử vắng mặt mặt);

Địa chỉ: Tổ 19, phường Q, TP.T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 03/8/2019 đến ngày 23/8/2019, Đào Văn L đã thực hiện 02 vụ “Cướp giật tài sản” tại khu vực thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên cụ thể như sau:

Vụ án thứ nhất:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/8/2019, Đào Văn L nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản của người đi đường để b ản lấy tiền tiêu xài . Để thực hiện ý định đó, L tháo chiếc BKS : 29F5-3237 ra khỏi chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream của L rồi đeo khẩu trang, một mình điều khiển chiếc xe mô tô trên đi từ nhà đến khu vực thành phố Thái N guyên. Khi L điều khiển xe đi trên đường Lương Ngọc Quyến theo hướng từ trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên đến đường tròn Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên đoạn qua trước cửa Trung tâm thương mại VINCOM, thành phố Thái Nguyên thì L quan sát thấy 01 người phụ nữ (sau xác định là chị Nguyễn Thị Hà Ph, sinh năm 1998, trú tại tổ 15, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên) điều khiển 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave chở theo sau 01 người phụ nữ khác (sau xác định là chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1998, trú tại Khu 5, xã Nam Hòa, huyện Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh) đi phía trước, cùng chiều với L, chị H đang cầm trên tay phải 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen (sau xác định chiếc điện thoại trên là của chị Ph, chị Ph nhờ chị H cầm hộ trước đó). L điều khiển xe bám theo sau xe của chị Ph và chị H mục đích chờ chị H sơ hở thì cướp giật chiếc đ iện thoại trên tay của chị H. Khi chị Ph chở chị H đến đoạn đường Hoàng Văn Thụ , thành phố Thái Nguyên theo hướng từ đường tròn Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên đến đường Quang Trung , thành phố Thái Nguyên thuộc khu vực tổ 25, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên. L điều khiển xe đi phía sau bất ngờ tăng ga, áp sát xe do chị Ph điều khiển về phía bên phải theo chiều đi rồi dùng tay trái giật mạnh chiếc điện thoại chị H đang cầm trên tay phải và tăng ga bỏ chạy đến khu vực đường Quang Trung , thành phố Thái Nguyên và đi về nhà . Đến buổi sáng ngày 04/8/2019, L lắp lại chiếc BKS: 29F5-3237 vào lại xe của mình rồi điều khiển xe mang chiếc điện tho ại trên đến Cửa hàng điện thoại di động Toàn Lộc Phát thuộc khu vực tổ 19, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên do anh Nguyễn Quốc Toàn (sinh năm 1981, trú tại tổ 19, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên) và vợ là chị Nguyễn Thị Tám (sinh năm 1990, trú tại tổ 19, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên) làm chủ và bán chiếc điện thoại trên cho chị Tám với giá 2.000.000 đồng (chị Tám không biết chiếc điện thoại do L phạm tội mà có), L đã tiêu xài hết số tiền trên. Đến buổi chiều ngày 04/8/2019, chị Ph đã đến Cửa hàng điện thoại di động Toàn Lộc Phát và mua lại chiếc điện thoại trên của anh Toàn với giá 3.200.000 đồng.

Sau khi xảy ra sự việc , chị Vũ Thị Thu H đã có đ ƠN trình báo Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên đề nghị giải quyết.

Tại bản Kết luận định giá số 226 ngày 10/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận : 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số máy: MNR52LL/A, số Seri: F2LTT8X8HG00, số IMEI : 355837089669879, dung lượng 32GB có giá trị 6.000.000 đồng.

Vụ án thứ hai:

Thông qua mạng xã hội Facebook , Đào Văn L biết tài khoản Facebook “Trang Hồng Nguyễn” (sau xác định là tài khoản của chị Nguyễn Thị Hồng Trang, sinh năm 1991, trú tại tổ 22, phường Hoàng Văn Thụ , thành phố Thái Nguyên) có bán sữa gạo . Khoảng 21 giờ ngày 23/8/2019, L liên lạc với chị Trang để đặt mua sữa gạo của chị Trang. Chị Trang đồng ý và hẹn L đến nhà chị Trang thuộc khu vực tổ 22, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên. L đeo khẩu trang , mặc áo khoác dài tay tối màu , một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream, BKS: 29F5-3237 của L đi đến nhà chị Trang. Khi L mua sữa gạo của chị Trang thì L quan sát thấy chị Trang có cầm theo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên củ a chị Trang. Để thực hiện ý định đó , L tháo khẩu trang ra và nhờ chị Trang tư vấn mua sữa rửa mặt để điều trị mụn . Chị Trang tư vấn cho L sử dụng sữa rửa mặt nhãn hiệu Dr Lacir mà chị Trang đang bán với giá 280.000 đồng. Do không đủ tiền nên L điều khiển xe mô tô đi rút tiền tại cây ATM gần đó và điều khiển xe quay về nhà chị Trang . L dừng xe tại vỉa hè trước cửa nhà chị Trang , đầu xe hướng về phía đường Minh Cầu , thành phố Thái Nguyên, L vặn đề xe nổ máy, ngồi trên xe và chờ chị Trang lấy sữa rửa mặt. Chị Trang vào nhà lấy sữa rửa mặt ra đưa cho L và nhận số tiền 280.000 đồng từ L. L lấy lý do muốn kết bạn Facebook với chị Trang để chị Trang gửi clip hướng dẫn sử dụng sữa rửa mặt cho L. Chị Trang cầm điện thoại lên để tìm tài khoản Facebook của L nhưng không thấy. Chị Trang cầm điện thoại đưa ra phía trước mặt L để L xem tài khoản Facebook của L là tài khoản nào thì bất ngờ L dùng tay trái giật mạnh chiếc điện thoại trên tay chị Trang và điều khiển xe tăng ga bỏ chạy về phía đường Minh Cầu , thành phố Thái Nguyên và đi về nhà. Đến ngày 25/8/2019, L mang chiếc điện thoại di động trên đến bán tại 01 cửa hàng điện thoại di động thuộc khu vực thành phố Hà Nội với giá 4.000.000 đồng. L đã tiêu xài hết 1.000.000 đồng, còn 3.000.000 đồng L cất tại nhà.

Ngày 28/8/2019, chị Nguyễn Thị Hồng Trang đã có đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đề nghị giải quyết.

Ngày 31/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đào Văn L tại xóm Tân Long , xã Cổ Lũng , huyện Phú Lương , tỉnh Thái Nguyên, phát hiện thu giữ của L: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream , BKS: 29F5-3237, số khung và số máy: 0451968; 01 đăng ký xe mô tô BKS : 29F5-3237, số khung và số máy : 0451968, mang tên Nguyễn Lý Hồng ; 01 hộp sữa rửa mặt nhãn hiệu Dr Lacir , chưa qua sử dụng ; 01 chai nhựa dung tích 1,5 lít rỗng; số tiền 3.000.000 đồng; 01 chiếc áo khoác nam dài tay tối màu.

Tại bản Kết luận định giá số 278 ngày 28/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận : 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max – 64 GB, màu vàng, bản lock, số IMEI: 357277097217437, đã qua sử dụng có giá trị 13.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Đào Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của L phù hợp với lời khai của những bị hại, lời khai của những người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan, vật chứng vụ án, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản nhận dạng, biên bản làm việc cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án là:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số máy: MNR52LL/A, số Ser i: F2LTT8X8HG00, số IMEI : 355837089669879, dung lượng 32GB. Hiện chị Nguyễn Thị Hà Ph đang quản lý, sử dụng. Chị Ph yêu cầu L bồi thường cho chị Ph số tiền 3.200.000 đồng là số tiền chị Ph mua lại chiếc điện thoại trên của anh Nguyễn Quốc Toàn. Anh Nguyễn Quốc Toàn và vợ là chị Nguyễn Thị Tám không yêu cầu, đề nghị gì. Hiện L chưa bồi thường cho chị Ph; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max – 64 GB, màu vàng, bản lock, số IMEI: 357277097217437. Hiện không thu hồi được . Chị Nguyễn Thị Hồng Trang yêu cầu L bồi thường cho chị số tiền 13.000.000 đồng. Hiện L chưa bồi thường cho chị Trang ; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream , BKS: 29F5-3237, số khung và số máy 0451968, đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô BKS: 29F5-3237, số khung và số máy: 0451968, mang tên Nguyễn Lý Hồng- 01 chai nhựa, dung tích 1,5 lít, đã qua sử dụng ; 01 hộp sữa rửa mặt nhãn hiệu Dr Lacir, chưa qua sử dụng; 01 áo khoác nam dài tay tối màu , đã qua sử dụng ; 3.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Hiện được chuyển đến bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKSTPTN ngày 28/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đào Văn L về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng truy tố.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đào Văn L từ 05 đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung; buộc bị cáo chịu án phí

HSST và DSST theo quy định của pháp luật. Sau khi nghe đại diện viện kiểm sát luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Đào Văn L khai: Bản thân bị cáo biết hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do không có công ăn việc làm ổn định lại mãi chơi do đó L đã nhiều lần thực hiện hành vi cướp giật điện thoại của người khác để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân và để trả nợ. Cụ thể trong các ngày 03/8/2019 và ngày 23/8/2019 bị cáo đã sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 29F5-3237 thực hiện hai vụ cướp giật điện thoại di động trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 03/8/2019 tại đường Quang Trung đoạn khu vực tổ 25, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, bị cáo đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream (Biển kiểm soát của xe là 29F5-3237 nhưng L đã tháo ra khỏi xe trước đó) thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen, giá trị 6.000.000 đồng của chị Vũ Thị Thu H (điện thoại này là tài sản của chị Nguyễn Thị Hà Ph nhờ chị H cầm hộ). Sau khi cướp giật được điện thoại bị cáo đã bán cho chị Nguyễn Thị Tám với giá 2.000.000 đồng, số tiền trên bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 23/8/2019, tại khu vực tổ 22, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, bị cáo cũng điều khiển xe mô tô nêu trên thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại di động Iphone XS Max, màu vàng của chị Nguyễn Thị Hồng Trang trị giá 13.000.000 đồng. Sau khi cướp giật được tài sản, đến ngày 25/8/2019, bị cáo mang bán chiếc điện thoại trên tại một cửa hàng điện thoại trên địa bàn thành phố Hà Nội với giá 4.000.000 đồng, bị cáo đã tiêu sài hết 1.000.000 đồng, còn lại 3.000.000 đồng bị cáo mang về cất tại nhà và sau đó đã bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản nhận dạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật

hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 171 BLHS quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác thì bị phạt tù 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a.

...

d. Dùng thủ đoạn nguy hiểm;”

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an ninh tại địa Ph, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này bị cáo tự mình thực hiện hành vi tội phạm, không có đồng phạm nào khác. Do đó cần có hình thức xử phạt nghiêm khắc thích đáng đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nâng cao tính răn đe nhằm ngăn ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần do đó phải chịu một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, ham chơi bời, lười lao động dẫn đến phạm tội. Trước khi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Những yếu tố trên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt: Sau khi xét hành vi, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo Hội đồng xét thấy mức hình phạt từ 05 đến 06 năm tù đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị khi luận tội là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Về chiếc điện thoại Iphone 7 plus sau khi Đào Văn L bán cho chị Nguyễn Thị Tám với giá 2.000.000 đồng. Sau đó anh Nguyễn Quốc Toàn chồng chị Tám đã bán lại chiếc điện thoại này cho chị Nguyễn Thị Hà Ph với giá 3.200.000 đồng. Nay chị Ph yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.200.000 đồng. Đối với chiếc điện thoại Iphone XS Max bị cáo đã cướp giật của chị Nguyễn Thị Hồng Trang hiện không thu hồi được. Chị Trang yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại trên theo kết quả Hội đồng định giá đã kết luận là 13.000.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu của các bị hại là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật do đó cần chấp nhận, buộc Đào Văn L có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hà Ph số tiền 3.200.000 đồng và bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng Trang số tiền 13.000.000 đồng;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Quốc Toàn và chị Nguyễn Thị Tám, Bị hại chị Vũ Thị Thu H đều có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với: 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 29F5-3237, số khung và số máy 0451968 đã qua sử dụng (là tài sản của bị cáo) và 01 đăng ký xe mô tô BKS 29F5-3237 là Ph tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 chai nhựa dung tích 1,5 lít đã qua sử dụng; 01 áo khoác nam dài tay tối màu đã qua sử dụng; 01 hộp sữa rửa mặt nhãn hiệu Dr Lacir chưa qua sử dụng tại phiên tòa bị cáo xác định là của bị cáo sử dụng khi phạm tội, đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: Số tiền 3.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ được khi khám xét nơi ở của bị cáo nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị Tám là người đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus do L mang đến bán và anh Nguyễn Quốc Toàn là người đã bán chiếc điện thoại trên cho chị Nguyễn Thị Hà Ph nhưng chị Tám và anh Toàn đều không biết chiếc điện thoại do L cướp giật được nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với những người trên là có căn cứ

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố **Đào Văn L** phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1.Xử phạt: **Đào Văn L** 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/9/2019.

- Quyết định tạm giam bị cáo Đào Văn L 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đào Văn L có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị

Hà Ph số tiền 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng)

Buộc bị cáo Đào Văn L có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng Trang giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max – 64 là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không tự nguyện thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô: BKS 29F5-3237, nhãn hiệu: Dream, số khung 0451968, số máy 0451968, màu sơn: Nâu, dung tích xi lanh 100 (tình trạng xe khi bàn giao: đã cũ, đã qua sử dụng) và 01 đăng ký xe mô tô BKS: 29F5 – 3237.

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp đựng sữa rửa mặt nhãn hiệu Dr Lacir chưa qua sử dụng; 01 áo khoác nam dài tay tối màu đã qua sử dụng; 01 chai nhựa dung tích 1,5l.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: Số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) bằng ủy nhiệm chi số 28 ngày 03/3/2020.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 221 ngày 20/3/2020 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

5/Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đào Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 810.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

6/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại Chị Nguyễn Thị Hà Ph, chị Nguyễn Thị Hồng Trang báo cho bị cáo Đào Văn L, bị hại chị Ph, chị Trang biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại chị Vũ Thị Thu H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc Toàn, chị Nguyễn Thị Tám vắng mặt tại phiên tòa, báo cho chị H, chị Tám, anh Toàn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên,
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Hải